

Số: /NQ-HĐND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch đầu tư công xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026;

Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-BKT-NS ngày 12/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Nguyễn Lương Bằng với các nội dung sau:

1. Nguồn vốn đầu tư công dự kiến năm 2026 do xã quản lý là: 102,49 tỷ đồng; Bao gồm:

- Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã: 27,82 tỷ đồng.

- Số thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp xã: 74,67 tỷ đồng.

2. Phương án bố trí vốn đầu tư công năm 2026

2.1. Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã: 27,82 tỷ đồng.

(1) Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp, thoát nước, hạ tầng khu dân cư, chỉnh trang đô thị, kiến thiết thị chính...): 18,82 tỷ đồng;

(2) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 4,3 tỷ đồng;

(3) Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: 1,2 tỷ đồng;

(4) Lĩnh vực văn hóa - xã hội: 3,5 tỷ đồng.

2.2. Số thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp xã: 74,67 tỷ đồng.

(1) Lĩnh vực giao thông: 15,0 tỷ đồng;

(2) Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp, thoát nước, hạ tầng khu dân cư, chỉnh trang đô thị, kiến thiết thị chính...): 24,44 tỷ đồng;

(3) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 26,7 tỷ đồng;

(4) Lĩnh vực y tế: 5,0 tỷ đồng;

(5) Kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch cho các dự án đầu tư mới năm 2027: 3,53 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, hai Ban của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã khóa I, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhật

Phụ lục: Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã)

Đơn vị tính: Tỷ
đồng

| tt | Danh mục công trình, dự án | Tổng mức đầu tư dự kiến | Vốn đầu tư dự kiến | | | Thông tin Dự án (Quyết định đầu tư đối với dự án chuyển tiếp, Quy mô đầu tư đối với dự án mới, Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đã được chấp thuận đầu tư,...) |
|----------|---|-------------------------|--------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---|
| | | | Tổng vốn | Trong đó | | |
| | | | | Bổ sung có mục tiêu của thành phố | Số thu tiền sử dụng đất của xã | |
| | Tổng cộng | 164,23 | 102,49 | 27,82 | 74,67 | |
| | Lĩnh vực giao thông | 15,00 | 15,00 | 10,00 | 5,00 | |
| | Dự án cải tạo, nâng cấp mặt đường, vỉa hè, thoát nước đường xã, đoạn từ đường tỉnh 392 đến khu di tích đình Đông | 10,00 | 10,00 | 10,00 | - | Chiều dài 620m, chiều rộng mặt đường 7,0m |
| | Dự án cải tạo đường GTNT tại các thôn (hỗ trợ) | 5,00 | 5,00 | | 5,00 | |
| I | Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp, thoát nước, hạ tầng khu dân cư, chỉnh trang đô thị, kiến thiết thị chính,...) | 84,00 | 43,26 | 8,12 | 35,14 | |
| | Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Hòa Loan (giai đoạn 2); Hạng mục: San nền, nền mặt đường, vỉa hè, cấp thoát nước và điện | 16,00 | 13,12 | 8,12 | 5,00 | Diện tích quy hoạch 1,6ha |
| | Công trình: Điểm dân cư mới thôn Hòa Loan, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang (Giai đoạn 1); Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, phá dỡ mương, san lấp mặt bằng | 8,14 | 8,14 | | 8,14 | Đã thực hiện hoàn thành; chưa thanh, quyết toán |
| | Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới đồng Con Cá, thôn La Xá | 19,80 | 12,20 | | 12,20 | Diện tích quy hoạch 1,1ha |
| | HTKT khu dân cư tập trung Thờ Nợ xã Đoàn Tùng. Hạng mục: Tường kê + san nền - VT 1 | 16,21 | 3,00 | | 3,00 | |
| | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tập trung Thờ Nợ, xã Đoàn Tùng huyện Thanh Miện. Hạng mục: Giao thông + thoát nước + cấp nước + cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng | 17,85 | 2,00 | | 2,00 | Đã thực hiện một phần; giá trị đã thanh toán 6.659,11 triệu đồng |
| | Dự án đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường tỉnh 393, đoạn từ cầu Phạm Kha đến công Ba Đa và đường tỉnh 392, đoạn từ Nhà văn hóa thôn Hòa Loan đến nút giao với ĐT.396 | 6,00 | 4,80 | | 4,80 | Tổng chiều dài tuyến 2,3km |

| | | | | | | |
|-----------|---|--------------|--------------|-------------|--------------|--|
| II | Lĩnh vực giáo dục và đào tạo | 52,00 | 31,00 | - | 31,00 | |
| | Dự án xây dựng mở rộng Trường mầm non Phạm Kha; hạng mục: Tường bao, phá dỡ | 1,00 | 1,00 | | 1,00 | Diện tích mở rộng 0,3ha |
| | Dự án mở rộng Trường mầm non Nhân Quyền; hạng mục: San nền, tường bao, GPMB | 5,00 | 4,00 | | 4,00 | Diện tích mở rộng 0,25ha |
| | Dự án cải tạo, mở rộng Trường tiểu học Phạm Kha | 10,00 | 7,00 | | 7,00 | Cải tạo trụ sở UBND xã Phạm Kha cũ chuyển giao về Trường tiểu học Phạm Kha |
| | Dự án đầu tư xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường THCS Đoàn Tùng | 14,00 | 10,00 | | 10,00 | |
| | Dự án đầu tư xây dựng Trường THCS Thanh Tùng (tại vị trí mới); hạng mục: San lấp mặt bằng, tường bao và GPMB | 22,00 | 9,00 | | 9,00 | Diện tích 1,5ha |
| V | Lĩnh vực y tế | 5,00 | 5,00 | 5,00 | - | |
| | Dự án cải tạo, mở rộng khuôn viên Trạm y tế xã Thanh Tùng cũ; hạng mục: Tường bao, sân đường, thoát nước | 5,00 | 5,00 | 5,00 | | |
| | Lĩnh vực an ninh, quốc phòng | 1,20 | 1,20 | 1,20 | - | |
| | Dự án đầu tư xây dựng lắp đặt hệ thống camera an ninh khu vực Thanh Tùng và Nhân Quyền | 1,20 | 1,20 | 1,20 | | |
| I | Lĩnh vực văn hóa - xã hội | 3,50 | 3,50 | 3,50 | - | |
| | Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống đài truyền thanh xã | 3,50 | 3,50 | 3,50 | | |
| II | Kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch cho các dự án đầu tư mới năm 2027 | 3,53 | 3,53 | 3,53 | 3,53 | |